

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông Công ty

Trước hết, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo công ty cảm ơn và nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt tham dự đại hội của quý vị đại biểu và quý cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Với nhiệm vụ và quyền được quy định trong Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng trong năm 2019 và định hướng chiến lược, kế hoạch mục tiêu Hội đồng quản trị giao Ban điều hành năm 2020 và thời gian tiếp theo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Thuận lợi và khó khăn:

1. Về thuận lợi:

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu, tình hình tài chính lành mạnh.

- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chức năng và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.

- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đồng Nai và Ngân hàng Sacombank Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/ khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và sự đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Về khó khăn, tồn tại:

- Trong năm 2019, thị trường phân bón trong nước diễn biến khó lường do xuất hiện nhiều đợt nắng nóng kỷ lục, lượng mưa giảm đáng kể, hạn hán ở khu vực Trung bộ, Tây nguyên và xâm nhập mặn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, diện tích đất trồng trọt ngày càng thu hẹp do xu hướng đô thị hóa, đồng thời giá các loại nông sản như hạt tiêu, cà phê, cao su, thanh long,... xuống quá thấp làm giảm rất nhiều nhu cầu tiêu thụ phân bón; Giá phân bón thế giới liên tục giảm, hàng nhập về chưa kịp tiêu thụ đã bị giảm giá; Việc cạnh tranh không lành mạnh vẫn tiếp tục diễn ra. Tất cả các yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp phân bón giảm mạnh. Lợi nhuận gộp của kinh doanh nông sản cũng rất thấp

nhưng buộc phải duy trì hoạt động để giữ thị phần, tìm kiếm cơ hội khi thị trường khởi sắc.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều, cộng thêm tình hình thị trường phân bón NPK cạnh tranh gay gắt, do đó trong năm 2019 Nhà máy phân bón gần như không sản xuất, chỉ tiêu thụ hàng tồn kho.

- Cơ chế bán hàng của Công ty chưa phù hợp với kinh tế thị trường (không bán nợ, không bán đầu tư phân bón cho đại lý/nông dân,...), chi phí đầu vào của công ty tăng cao do lương tăng, BHXH tăng, tiền thuê đất tăng,..

II. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với 2018 và so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019/2018 tăng, giảm (%)	TH/ KH 2019 tăng, giảm (%)
1. Tổng sản lượng	Tấn	43.535	50.763	43.540	+ 16,6%	+ 16,6%
2. Doanh thu thuần	Trđ	325.368	351.261	328.838	+ 7,9%	+ 6,8%
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.141	1.628	5.680	- 68%	- 71%
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.095	1.288	4.544	- 68%	- 71%

Tổng sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần trong năm 2019 đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Năm 2019 chỉ tiêu doanh thu thực hiện vượt mức kế hoạch được giao (vượt 6,8%), còn chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29% kế hoạch, không hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Cơ cấu sản phẩm:

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Kế hoạch	(%) tăng/giảm TH2019/2018	(%) TH/KH 2019
- Phân bón kinh doanh	Tấn	35.164	34.350	36.340	- 2,3%	94%
- Phân bón Nhà máy sản xuất, nguyên liệu hữu cơ	Tấn	584	211	150	- 63,8%	140%
- Nông sản (bắp, mì, cà phê); lúa giống	Tấn	6.793	16.202	7.050	+ 138,5%	229%
- Thức ăn chăn nuôi	Tấn	994	/	0	/	/

Cộng sản lượng:	Tấn	43.535	50.763	43.540	+ 16,6%	116%
------------------------	------------	---------------	---------------	---------------	----------------	-------------

Khối lượng sản phẩm tiêu thụ thực hiện năm 2019 đạt 116% kế hoạch, bằng 116,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng nông sản (chủ yếu là khoai mì) tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và vượt 129% kế hoạch đề ra. Đối với phân bón tiêu thụ giảm nhẹ 2,3% so với năm 2018 và giảm 6% so với kế hoạch 2019; Còn mặt hàng phân bón Nhà máy sản xuất chỉ tiêu thụ số lượng hàng tồn kho và mức sản lượng cũng rất thấp, giảm 63,8% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do phân bón NPK Nhà máy sản xuất khó cạnh tranh được với các Nhà máy lớn (về giá cả và không bán nợ), cũng như chuẩn bị di dời do Nhà nước thu hồi đất.

3. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 351.261.336.441 đồng, đạt 106,8% kế hoạch và bằng 107,9% so với cùng kỳ năm 2018. Chi tiết doanh thu năm 2019 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Phân bón kinh doanh	277.625	259.954	Giảm 6,3%
Phân Nhà máy sản xuất	4.472	1.662	Giảm 62,8%
Nông sản	36.709	86.973	Tăng 136,9%
Thức ăn chăn nuôi	3.533	0	/
Hạt giống, thuốc BVTV	683	665	Giảm 2,6%
Dịch vụ, khác	2.346	2.007	Giảm 14%
Doanh thu thuần	325.368	351.261	Tăng 7,9%

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu hoặc mua nội địa và bán lại cho các khách hàng. Năm 2019, doanh thu phân bón kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất (74% doanh thu thuần) đạt 259,95 tỷ đồng.

Công ty còn kinh doanh nông sản (bắp, khoai mì, ...) và thức ăn chăn nuôi. Mặt hàng nông sản chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của công ty (11,28% năm 2018 và 24,76% năm 2019). Năm nay sản lượng nông sản tiêu thụ tăng mạnh gấp hơn 2 lần so với thực hiện năm trước, nên tỷ trọng doanh thu nông sản cũng tăng lên chiếm tỷ lệ 24,76% tổng doanh thu. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể; doanh thu cung cấp dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ cho thuê kho) giảm khoảng 14% với cùng kỳ năm trước.

4. Cơ cấu lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So sánh 2019/2018 (%)
1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	4.164.866.113	(271.487.843)	/
2	Lợi nhuận khác	Đồng	976.492.424	1.899.464.465	+ 94%
	Tổng cộng:		5.141.358.537	1.627.976.622	- 68%

Năm 2019, chỉ tiêu lợi nhuận sụt giảm nhiều, chỉ đạt 29% kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước giảm 68%. Lợi nhuận khác chủ yếu là hàng ure thừa trong quá trình kinh doanh nhập khẩu (giá trị 1,874 tỷ đồng, đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính mục 27 thu nhập khác). Lợi nhuận phát sinh từ mặt hàng phân bón kinh doanh là chủ yếu; Phân bón Nhà máy sản xuất không hiệu quả, lỗ chi phí; Kinh doanh nông sản năm 2019 tuy lợi nhuận thấp nhưng công ty vẫn phải duy trì để giữ khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh khi thị trường thuận lợi.

Đánh giá chung:

Công ty vẫn duy trì được thị phần, là nơi cung cấp phân bón uy tín, chất lượng cao cho bà con nông dân khu vực tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận. Sản lượng nông sản tiêu thụ tăng nhiều so với năm 2018, còn phân bón tiêu thụ giảm nhẹ so với năm trước, tuy nhiên lợi nhuận sụt giảm nhiều so với năm 2018. Xét về chỉ tiêu tổng doanh thu thì hoàn thành và vượt kế hoạch, còn chỉ tiêu lợi nhuận chỉ thực hiện được 29% kế hoạch, không đạt mục tiêu đề ra vì vậy ảnh hưởng đến cổ tức của cổ đông. Tình hình tài chính công ty lành mạnh, không có nợ xấu khó đòi. Đời sống tinh thần và vật chất của người lao động được ổn định. Thực hiện tốt các quy định về nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Tóm lại: Năm 2019, thị trường phân bón Việt Nam được đánh giá là năm khó khăn nhất trong các năm gần đây. Giá phân bón diễn biến phức tạp, giá một số loại nông sản (gạo, cao su, hạt tiêu, thanh long,...) xuống thấp, người nông dân không có lợi nhuận, cắt giảm đầu tư phân bón, buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh gay gắt với nhau để “tồn tại” dẫn đến lợi nhuận gộp phân bón gần như không có, thậm chí lỗ vốn. Tình hình mua bán và thị trường phân bón còn bất cập, sức mua yếu, dễ gặp rủi ro phát sinh nợ xấu. Về mặt hàng bắp hạt và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không tiêu thụ được do ảnh hưởng nặng nề của dịch tả heo Châu Phi; Công ty đã kịp thời tập trung dồn sức qua kinh doanh mặt hàng khoai mì (nguyên liệu thức ăn thủy sản), kinh doanh chủ yếu theo hình thức giao hàng tay ba, vì vậy sản lượng khoai mì tiêu thụ trong năm tăng khoảng 129% so với kế hoạch và tăng 138,5% so với cùng kỳ năm trước.

Do lợi nhuận từ phân bón và nông sản rất ít mà chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng cao (tiền lương tăng, BHXH tăng, giá thuê đất cao, giá điện tăng

cao,...) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29% kế hoạch đề ra. Mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu trên nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nỗ lực cố gắng thực hiện đạt các chỉ tiêu tổng doanh thu, sản lượng tiêu thụ và các khoản nộp ngân sách theo đúng quy định; riêng phần lợi nhuận cần phải được nâng lên trong thời gian tới để mang lại hiệu quả hơn cho Công ty và cổ đông.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

1. Những nét cơ bản của kết quả hoạt động

- Với vai trò là cơ quan quản lý công ty, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và có trách nhiệm.

- Năm 2019 với nhiều khó khăn thách thức như đã nêu trên và các yếu tố không thuận lợi của thị trường phân bón, nông sản,... Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng bộ máy nhân sự công ty vẫn bảo đảm hoạt động ổn định, duy trì được qui mô hoạt động và vẫn bảo toàn được vốn cho các cổ đông tuy hiệu quả chưa cao.

- Về sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban giám đốc kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp và chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, bám sát thị trường.

2. Nội dung các kỳ họp trong năm

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để thống nhất chỉ đạo kịp thời về các nội dung chủ yếu sau:

+ Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; dự kiến về phân phối lợi nhuận 2018;

+ Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

+ Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2018; dự báo tình hình kinh doanh quý II; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

+ Họp HĐQT về thống nhất chủ trương vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Chi nhánh Đồng Nai để phục vụ SXKD công ty.

+ Quyết định về tiền lương ứng hàng tháng và đóng BHXH đối với người quản lý chuyên trách.

+ Thảo luận tình hình, kết quả SXKD 6 tháng và dự kiến Quý III/2019 và một số công việc khác thuộc thẩm quyền.

+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ những tháng còn lại của năm 2019.

+ Thảo luận và xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2020.

+ Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019.

+ Thảo luận về phương án sử dụng đất, mặt bằng tại Nhà máy phân bón và Xí nghiệp nông sản Long Khánh thuộc công ty.

Các cuộc họp đều có mặt đầy đủ 4/4 thành viên HĐQT, có đại diện Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc tham dự theo đúng qui định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Stt	Năm 2019	Lương công việc (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:			
1	Phùng Văn Nhi	/	36.000.000	Không
2	Phan Thị Anh Thy	/	30.000.000	Không
3	Cao Hùng Lai	/	24.000.000	Không
4	Mai Thị Xuân Hồng	/	24.000.000	Không
II	Ban Kiểm soát:			
1	Ngô Huỳnh Minh –TBKS	171.120.678	/	Không
2	Phạm Châu Hoàng Sơn	/	18.000.000	Không
3	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	/	18.000.000	Không
III	Ban điều hành:			
1	Phan Thị Anh Thy – GD	276.874.636	/	Không
2	Cao Hùng Lai – PGĐ	236.068.533	/	Không
3	Mai Thị Xuân Hồng – KTT	206.670.308	/	Không

B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

- Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

- Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

- Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển. Tùy theo điều kiện thị trường, mở rộng việc kinh doanh nông sản nhằm bù đắp sản lượng phân bón tiêu thụ ngày càng giảm.

- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ/kho bãi tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty.

- Theo đề án của các cấp có thẩm quyền, Khu Công nghiệp Biên Hòa I sẽ được quy hoạch điều chỉnh thành Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ 100%. Toàn bộ mặt bằng trụ sở Công ty có diện tích 28.838 m² sẽ phải di dời khỏi vị trí hiện hữu và phải thực hiện theo quy định của Đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I được cấp thẩm quyền phê duyệt. Công ty sẽ tự đầu tư chuyển đổi theo quy hoạch nếu được cấp thẩm quyền chấp thuận.

III. Định hướng và kế hoạch năm 2020

1. Định hướng: Năm 2020 được dự báo kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khắc nghiệt, khó lường. Cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn đang giằng co, đã ảnh hưởng đến thương mại quốc tế cũng như tác động đến tăng trưởng phát triển của nhiều quốc gia và khu vực, kể cả Việt Nam. Đối với trong nước, bên cạnh những thành quả đạt được về tốc độ tăng trưởng (GDP) năm 2019 và mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2020, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, biến động về giá dầu cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến giá của một số hàng hóa, dịch vụ cơ bản trong đó có phân bón. Trong quý I/2020, đã xuất hiện những bất đồng trong nhóm các nước xuất khẩu dầu lớn trên thế giới, làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu thô Brent, có thời điểm xuống thấp dưới 12 USD/ thùng, làm cho một số mỏ dầu phải tạm đóng cửa vì lỗ chí phí. Điều đó cho thấy đã xuất hiện những biến động khó lường trong năm 2020. Chính vì thế, các doanh nghiệp ngành phân bón nói chung và DOCAM nói riêng cũng cần liên tục cập nhật tình hình để có thể ứng phó kịp thời biến động về giá của phân bón khi giá dầu thay đổi.

Đặc biệt, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã làm xáo trộn, thay đổi nhiều mặt kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới. Một số ngành chịu sự tác động trực tiếp, nặng nề như: hàng không, khách sạn, du lịch, dệt may, nông sản,... Hàng loạt các doanh nghiệp đã phải giãn việc, ngừng việc, bố trí nghỉ luân phiên hoặc tạm đóng cửa... để phòng chống dịch. Ngành cung ứng vật tư nông nghiệp cũng không tránh khỏi sự tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I/2020 ước đạt 3,82% so với cùng kỳ năm trước - đây là mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây (2010 - 2019).

Ngoài ra, giá nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi biến động khó lường phụ thuộc vào tình hình chăn nuôi trên thế giới và trong nước,... Với những nhận định tổng quan nêu trên, căn cứ điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT định hướng dự kiến kế hoạch năm 2020 như sau:

(1) Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo đảm an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

(2) Duy trì và phát triển việc kinh doanh thương mại phân bón, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón công ty có ưu thế.

(3) Tiếp tục duy trì và phát triển việc mua bán nông sản (khoai mì) như đã thực hiện của năm trước. Việc kinh doanh mì lát năm 2020 sẽ chọn hình thức chủ yếu là mua ngay bán ngay và mua tạm trữ khoảng 5.000 tấn mì để chào bán kỳ hạn.

(4) Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ/kho bãi tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty.

(5). Tập trung thực hiện việc di dời Nhà máy phân bón ra khỏi đô thị (phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa) và thanh lý tài sản do Nhà nước thu hồi đất.

(6). Đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến công ty. Nâng cao chất lượng sản phẩm và tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên trong hoạt động kinh doanh (nhất là khâu bán hàng) để giữ uy tín và thương hiệu công ty. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cố gắng phấn đấu đạt hiệu quả kinh doanh như đã đề ra.

Với định hướng đó, HĐQT thống nhất với đề xuất của Giám đốc công ty, trình Đại hội cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
- Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	50.900
trong đó:		
+ Phân bón sản xuất kinh doanh:	Tấn	32.710
. Phân bón kinh doanh:	Tấn	32.710
. Nhà máy sản xuất:	Tấn	0
+ Nông sản (mì lát, bắp), lúa giống:	Tấn	18.190
- Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	320,012
- Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	2,100
- Các khoản phát sinh nộp ngân sách:	Tỷ đồng	1,305

2.2. Các biện pháp tổ chức thực hiện:

Phân bón và nông sản vẫn là hai mặt hàng cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty, bên cạnh đó vẫn tiếp tục duy trì hoạt động dịch

vụ cho thuê kho (nhàn rỗi) và dịch vụ khác để bổ sung nguồn thu cho công ty. Tuy nhiên, kinh doanh phân bón và nông sản (mì lát, bắp hạt) vẫn sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2020.

- Phân bón: Ngoài việc duy trì, thực hiện các giải pháp kinh doanh phân bón như hàng năm, trong năm 2020, Hội đồng nhất trí chủ trương Công ty thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần Phân bón và hóa chất Cần Thơ để mua bán phân bón, mở rộng thị trường tiêu thụ tại miền Tây Nam bộ; trong đó, Docam cung ứng phân đơn (như Kali, Ure,..) và nhận lại sản phẩm phân NPK để tiêu thụ.

Đối với phân Kali Canada tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phân Ure theo dõi nhu cầu thị trường, có thể nhập khẩu khoảng 6.000 tấn khi điều kiện thuận lợi. Về hai loại phân bón đặc chủng (Kali nitrat và Kali sulphat) Công ty tiếp tục nỗ lực, phấn đấu duy trì, mở rộng khách hàng để tăng thêm sản lượng tiêu thụ so với năm 2019. Nhập khẩu một số loại NPK cao cấp/đặc chủng cung ứng cho thị trường ngách.

- Mì lát: Công ty phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm HACCP mới có thể cung ứng khoai mì cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi, thủy sản. Về nguồn hàng, dự kiến hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH TM Thạnh Đông tại Tây Ninh để kinh doanh khoảng 4.000 - 5.000 tấn bán cho các Công ty GreenFeed, Tín Nghĩa,... Đối với khoai mì mua nhập kho Công ty từ nguồn mì Bình Thuận để giao Nhà máy Cargill/GreenFeed, dự kiến khoảng 500 tấn.

- Bắp hạt: gần như không tiêu thụ được bắp hạt cho khách hàng truyền thống (Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn,...) do ảnh hưởng của hậu dịch tả heo châu Phi, doanh nghiệp chăn nuôi chỉ mua thức ăn chăn nuôi thành phẩm, không mua nguyên liệu bắp hạt về chế biến cám như trước đây, để ngăn ngừa mầm mống dịch bệnh.

- Dịch vụ cho thuê kho: do điều kiện, thị trường kinh doanh nông sản, phân bón đã thay đổi, Công ty bố trí sắp xếp lại kho chứa tương ứng với sản lượng kinh doanh và mùa vụ cây trồng, còn dôi ra một vài kho có thể tận dụng để cho thuê có thời hạn, nhằm tăng thêm nguồn thu cho công ty.

- Trong năm 2020 Công ty sẽ sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm tăng thêm doanh thu tài chính.

- Các công tác khác:

+ Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

+ Rà soát, tổ chức lại bộ máy, đội ngũ nhân sự và hệ thống phân phối: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự/ hệ thống phân phối, lao động phù hợp với tình hình thực tế thị trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

+ Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho công ty và cổ đông.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

+ Chấm dứt hoạt động Nhà máy Phân bón tại phường Long Bình Tân thành phố Biên Hòa do nhà nước thu hồi đất. Di dời một phần tài sản về công ty, tổ chức thanh lý tài sản và giải quyết lao động dôi dư.

3. Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ/kho bãi tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha thuộc Thành phố Long Khánh nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Với quyết tâm cao của HĐQT, của Ban Giám đốc và toàn thể công nhân viên, người lao động công ty, cùng với các ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị cổ đông tại Đại hội này (cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác), chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang lại những tác động hữu ích, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng được ngày càng tốt hơn.

HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Docam nỗ lực hết sức để vượt qua thách thức, khó khăn của năm 2020, tạo đà tăng trưởng cho thời gian tiếp theo; Qua đó gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BGĐ, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nhi

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Năm 2019

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số: 20.831/BCKT-RSM HCM ngày 24/03/2020.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2019 như sau:

PHẦN A: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – QUẢN LÝ VỐN, TÀI SẢN

I. Kết quả kinh doanh

1. So sánh kế hoạch

NỘI DUNG	ĐVT	TH 2019	KH 2019	TH/KH (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	351.261	328.838	106,82%
2. Tổng Sản lượng	tấn	50.763	43.540	116,59%
Trong đó:				
- Phân bón các loại	tấn	34.561	36.490	94,71%
- Nông sản, thức ăn gia súc và loại khác	tấn	16.202	7.050	229,82%
3. Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.628	5.680	28,66%
4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VCSH	%	1,60%	5,58%	28,66%
5. Phải nộp ngân sách nhà nước	trđ	1.811	3.097	58,46%

2. So sánh cùng kỳ

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017	2019 / 2018		2019 / 2017	
					Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu BH và DV	trđ	351.261	325.368	326.736	25.893	7,96%	24.526	7,51%
2. Doanh thu tài chính	trđ	662	2.112	4.014	(1.449)	-68,63%	(3.351)	-83,49%
3. Thu nhập khác	trđ	1.899	976	629	923	94,52%	1.270	201,96%
4. Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.628	5.141	7.810	(3.513)	-68,34%	(6.182)	-79,15%
5. Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.288	4.095	6.233	(2.807)	-68,55%	(4.945)	-79,34%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2019 đạt 106,82% so với kế hoạch và tăng 7,96% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 1.628 trđ, chỉ đạt 28,66% so với kế hoạch và giảm 68,34% so với cùng kỳ năm 2018. Cơ cấu lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là: -271 trđ.
- Lợi nhuận khác là: 1.899 trđ (chủ yếu là hàng nhập khẩu thừa).

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn như: giá phân bón và nông sản diễn biến thất thường, tình hình cạnh tranh giữa các công ty trong cùng ngành ngày càng gay gắt, kèm theo thời tiết, mùa màng diễn biến không thuận lợi, ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty làm cho Công ty không đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

II. Tình hình tài chính

1. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	%	0,37	1,26
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,19	3,32
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	1,26	3,88

Các chỉ số sinh lời năm 2019 đều giảm so với năm 2018 cho thấy tình hình kinh doanh năm 2019 của Công ty không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn.

2. Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	17,60	6,70
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,99	0,63
3	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	Lần	0,055	0,15
4	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,059	0,17

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều > 1 cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty rất tốt, có thể thanh toán ngay các khoản nợ đến hạn.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn rất thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.

III. Quản lý tài sản

1. Tình hình quản lý tài sản

a. Quản lý tiền và hàng tồn kho

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm là 10.958 trđ, bao gồm 406 trđ tiền mặt và 10.552 trđ tiền gửi tại các ngân hàng (trong đó 9.500 trđ là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 5% đến 5,5%/năm).

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 16.000 trđ là các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với lãi suất 7,10%/năm.

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 69.406 trđ. Trong đó: Giá gốc hàng tồn kho là: 70.246 trđ và khoản dự phòng giảm giá mặt hàng cà phê là 840 trđ. Các mặt hàng phân bón tồn kho cuối năm là hàng đang luân chuyển và còn hạn sử dụng.

b. Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm là: 28.153 trđ, trong đó nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.648 trđ. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là: 617 trđ, giá trị còn lại đến cuối năm là: 2.317 trđ.

Nhìn chung, Công ty quản lý tài sản cố định tương đối chặt chẽ, có mở thẻ cho tất cả các tài sản hiện có; Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

2. Tình hình quản lý công nợ

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm cuối năm của Công ty là 8.887 trđ, chủ yếu là nợ đang luân chuyển với khoản phải thu khách hàng 8.663 trđ, trả trước cho người bán 120 trđ, Nợ không luân chuyển là 177 trđ chiếm tỷ lệ 2% (nợ trên 3 năm) Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%. Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 97%.

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm là 5.979 trđ, chủ yếu là nợ phải trả trong kinh doanh với khoản phải trả người bán 2.432 trđ, người mua trả tiền trước 598 trđ, phải trả người lao động là 479 trđ, chi phí phải trả ngắn hạn là 527 trđ (trong đó chủ yếu là khoản trích phát sinh từ năm 2017: bổ sung tiền thuê đất phải trả năm 2016+2017 cho Công ty Sonadezi là 407 trđ), phải trả ngắn hạn khác 1.413 trđ (chủ yếu là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông), ... Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 95%.

Công ty quản lý tình hình công nợ khá tốt, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn. Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

IV. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ quy định

1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đvt: trđ)

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng	21	193	185	29
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	110	110	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	506	340	759	86
- Thuế thu nhập cá nhân	6	115	116	4
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.042	1.042	-
- Lệ phí môn bài	-	11	11	-
Cộng	533	1.811	2.224	119

- Tổng số phải nộp NSNN trong năm là 1.811 trđ, so với kế hoạch là 3.097 trđ, đạt tỉ lệ 58,46%.

- Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đã thực hiện kê khai và nộp tất cả các khoản thuế đúng theo quy định hiện hành.

2. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Trong năm, Công ty thực hiện trích lương theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Tổng quỹ lương thực trích trong năm là 4.220 trđ, trong đó:

- Quỹ lương của người lao động là: 3.446 trđ, mức lương bình quân đạt 6,136 trđ/tháng/người;

- Quỹ lương của người quản lý là: 774 trđ, mức lương bình quân đạt 16,125 trđ/tháng/người.

Công ty đã thực hiện việc trích, chi trả lương theo quy định và thực hiện đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm theo lương cho người lao động.

PHẦN B: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

I. Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động tích cực, nắm bắt tình hình sâu sát, đề ra các định hướng và các giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục khó khăn giúp Công ty ổn định và phát triển.

2. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 04 kỳ và ban hành các văn bản với các nội dung chính như sau:

- Quyết định về tiền lương ứng hàng tháng và đóng BHXH năm 2019 đối với người quản lý chuyên trách.

- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và ra Nghị quyết về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Thảo luận và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Nghị quyết về chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức năm 2018.

- Nghị quyết về việc vay vốn tín dụng tại Vietinbank - Chi nhánh Đồng Nai

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020;

- Các nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động Công ty: thông qua quyết toán quỹ lương 2018, kế hoạch quỹ lương 2019; Phân bổ, sử dụng quỹ khen thưởng – phúc lợi, quỹ tiền thưởng người quản lý; chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

II. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có 02 thành viên, gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Trong năm, Hội đồng Quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, duy trì ổn định hoạt động của Công ty, tạo việc làm giúp đời sống người lao động được ổn định.

III. Đánh giá chung

Năm 2019, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng với toàn thể người lao đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD nhằm khắc phục khó khăn và mang lại

lợi nhuận cho Công ty, vốn Công ty được bảo toàn. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, ổn định.

PHẦN C: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC 6 tháng, BCTC cuối năm và lập dự thảo báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên, đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương và thù lao trong năm 2019 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)
Ngô Huỳnh Minh	Trưởng BKS chuyên trách	171.120.678	0
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	0	18.000.000
Phạm Châu Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0	18.000.000
Cộng		171.120.678	36.000.000

PHẦN D: KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- Rà soát lại các hợp đồng thuê đất và thực hiện các thủ tục về mặt pháp lý như: ký lại hợp đồng thuê đất, ký lại phụ lục xác định giá thuê đất.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác tiếp thị để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt việc quản lý công nợ, tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi.
- Rà soát các tài liệu, chứng từ liên quan đến những công nợ phải thu khó đòi

đã xử lý trích lập dự phòng để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng và làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

PHẦN E: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2020

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHD cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Ngô Huỳnh Minh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và
nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

I) Báo cáo tài chính năm 2019:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.docam.vn)

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2019:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm tài chính 2019
1	Tổng tài sản	Đồng	107.843.571.540
2	Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	Đồng	351.261.336.441
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.627.976.622
4	Thuế TNDN	Đồng	339.995.324
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.287.981.298
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	1,26

Báo cáo tài chính với số liệu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán xác nhận “phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

II) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm vừa qua và điều kiện tình hình thực tế tại doanh nghiệp, Công ty xây dựng Kế hoạch SXKD-Tài chính năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	351,261	320,012
2	Các khoản phát sinh nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,811	1,305
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,628	2,100
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0,340	0,420
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	1,288	1,680
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,26	1,65

* **Quỹ lương năm 2020:** xây dựng quỹ lương kế hoạch và thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Quỹ lương kế hoạch, gồm: Quỹ lương người lao động 3,440 tỷ đồng (45 người); Quỹ lương người quản lý 0,928 tỷ đồng (4 người).

* **Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2020:**

- + Quỹ đầu tư phát triển: không trích.
- + Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi Người lao động: không quá 3 tháng lương;
- + Trích Quỹ thưởng của người quản lý: không quá 1,5 tháng lương;
- + Lợi nhuận để chia cổ tức: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Hội đồng quản trị đề nghị không chia cổ tức năm tài chính 2020).

Hội đồng Quản trị báo cáo, trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2020 với các nội dung nêu trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phùng Văn Nhì

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ kết quả lợi nhuận (theo báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán); Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận 2019:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.296.924.811 đồng, bao gồm:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 8.943.513 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 1.287.981.298 đồng

II. Phân phối lợi nhuận:

* Lợi nhuận năm 2019 phân phối các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2019)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động (theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH):

+ Mức tối đa công ty được trích: 241.220.000 đồng

+ Chọn mức trích quỹ KTPL người lao động: **240.000.000** đồng.

- Quỹ tiền thưởng Người quản lý:

+ Mức tối đa công ty được trích: 64.500.000 đồng

+ Chọn mức trích quỹ tiền thưởng người quản lý: **64.500.000** đồng.

Cộng các quỹ: **304.500.000** đồng

* Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

1.287.981.298 đồng – 304.500.000 đồng = 983.481.298 đồng

* Lợi nhuận chia cổ tức: **đề nghị không chia cổ tức**

* Lợi nhuận còn lại: 8.943.513 đồng + 983.481.298 đồng = 992.424.811 đồng

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như trên để thực hiện theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
ĐỒNG NAI
TP. ĐIỆN HÒA
Phùng Văn Nhì

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

***Về: Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
và tiền lương của người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát***

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với Đại hội để thông qua như sau:

A. THÙ LAO:

I. Thù lao thực hiện năm 2019:

Ngày 25/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua Nghị quyết về mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. Tổng mức thù lao năm 2019 đã thực hiện theo như qui định của Đại hội là 150 triệu đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 114 triệu đồng,
- Thù lao Ban Kiểm soát là: 36 triệu đồng.

II. Kế hoạch thù lao năm 2020:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhân sự của Công ty, xin báo cáo mức thù lao dự kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 tương đương như mức thù lao năm 2019 để Đại hội xem xét và biểu quyết như sau:

1. Mức thù lao thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : không có thù lao, hưởng lương chuyên trách (do Đại hội đồng cổ đông thông qua)
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng

2. Mức thù lao Kiểm soát viên:

- Thù lao Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/tháng/người
- Trưởng BKS (chuyên trách): không có thù lao; hưởng lương chuyên trách.

B. TIỀN LƯƠNG:

1. Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách năm 2020 (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát): thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

* Tiền lương kế hoạch năm 2020 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách đề nghị Đại hội thông qua là 25 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

2. Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách:

- Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 12.500.000 đồng/tháng.

- Kế hoạch năm 2020: Thu nhập của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tối đa không quá 13 triệu đồng/tháng. Tổng thu nhập tối đa không quá 15 triệu đồng/tháng.

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phuon Van Nhi

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020



TỜ TRÌNH

Về ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Để việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2020 được kịp thời, thuận lợi và đảm bảo các quy định hiện hành; Ban Kiểm soát báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông như sau:

Việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 thuộc thẩm quyền của Đại hội: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập (là một trong 03 đơn vị kiểm toán sau đây) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 công ty theo qui định hiện hành:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt (VIETLAND CO., LTD.)

Kính đề nghị Đại hội xem xét quyết định.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Ngô Huỳnh Minh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/5/2020 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Cũ	Sửa đổi
<p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;</p>	<p>Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch Hội đồng quản trị.- Giám đốc công ty <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;</p>

<p>b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.</p>
---	---

2. Bổ sung Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cũ: Khoản 1, Điều 22	Bổ sung
<p>1/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>1/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty các vấn đề sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển Công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán; f. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

3. Sửa đổi bổ sung khoản 1. Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Cũ	Sửa đổi
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phùng Văn Nhì

